

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ CÁN BỘ – CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2018 - 2019

Căn cứ điều 11 Nghị định 71/1998/CP ngày 08 tháng 09 năm 1998 của Chính phủ Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, trường học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/1998/TTLT-TCCP-TLĐLĐ ngày 04 tháng 12 năm 1998 của Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và nội dung Hội nghị Cán bộ – Công chức trong cơ quan;

Căn cứ Quyết định 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

Căn cứ các biên bản góp ý dự thảo Nhiệm vụ năm học 2018 – 2019 đã được Hội nghị Cán bộ – Viên chức các tổ thuộc trường THPT Chu Văn An thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2018;

Sau khi nghe các báo cáo, góp ý bổ sung, toàn thể Cán bộ–Công chức – Viên chức toàn trường nhất trí thông qua Nghị quyết Hội nghị với các nội dung chính như sau:

I. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

Phát huy những kết quả, thành tích và các kinh nghiệm của năm học 2017-2018, thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tiếp tục phát triển cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, từng bước thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa, thực hiện tốt chủ trương đổi mới nội dung và phương pháp dạy học; đổi mới thi THPT Quốc gia, đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp; dạy học, giáo dục gắn liền với thực tiễn sản xuất, kinh doanh ở địa phương. Trong năm học 2018-2019, trường THPT Chu Văn An tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức và tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Chương trình hành động của ngành tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII . Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 16/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành; tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3. Chú trọng đến nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tập trung thực hiện tốt các biện pháp giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học; tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém và duy trì sĩ số học sinh, tăng tỉ lệ học sinh khá giỏi; chú trọng đầu tư bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa; duy trì và ổn định chất lượng đại trà điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản và theo chủ đề tổng hợp, phát triển tư duy và năng lực học sinh.

4. Tập trung đẩy mạnh dạy học và ôn tập có hiệu quả cho học sinh ngay từ đầu năm học, tổ chức dạy thêm theo đúng quy định, phù hợp đối tượng học sinh từng lớp; chú trọng ôn tập cho học sinh lớp 12 đảm bảo đáp ứng cho đổi mới thi Quốc gia THPT; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy – học và nâng cao chất lượng giáo dục cả hai mặt đại trà và mũi nhọn để tăng chất lượng, số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, giữ vững tỉ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT, nâng cao tỉ lệ học sinh được xét tuyển vào đại học theo tổ hợp các môn xét tuyển.

5. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; từng bước xây dựng các chủ đề tích hợp nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với điều kiện thực tế của từng bộ môn và năng lực học của học sinh các lớp.

6. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

7. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học.

8. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lí tưởng, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, giáo dục hướng nghiệp; nâng cao nhận thức pháp luật cho học sinh.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động trang thông tin điện tử của trường và các website chuyên mục trở thành cổng trao đổi thông tin trong nhà trường và góp phần vào công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, pháp luật học sinh.

10. Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL thật sự đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy và giáo dục. Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CBQL và giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Triển khai công tác tự bồi dưỡng cho giáo viên; chú trọng phát huy vai trò và hiệu quả của tổ bộ môn, nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức và giáo dục toàn diện học sinh.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU:

A. Đối với học sinh:

| XẾP LOẠI | CHỈ TIÊU | |
|------------|----------|-----------|
| | HỌC LỰC | HẠNH KIỂM |
| GIỎI / TỐT | 5% | 90% |
| KHÁ | 55% | 9% |
| TRUNG BÌNH | 36,5% | 1% |
| YẾU | 3,5% | 0% |
| KÉM | 0% | |

- Chỉ tiêu lên lớp thẳng: 96,5%

- Được dự thi THPT Quốc gia: 100%

- Kết quả học sinh tốt nghiệp THPT: Trên 97%

- Điểm thi THPT Quốc gia tính theo tổ hợp môn xét đại học: trên 70% đạt điểm sàn trở lên của Bộ giáo dục.

- Chỉ tiêu cuối năm các môn:

| Môn | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu kém | |
|----------|------|-----|-----|-----|------------|-----|---------|-----|
| | NC | CB | NC | CB | NC | CB | NC | CB |
| Toán | 30% | 10% | 40% | 36% | 30% | 39% | 0% | 15% |
| Vật lý | 12% | 5% | 42% | 18% | 46% | 47% | 0% | 30% |
| Hóa học | 12% | 7% | 42% | 25% | 46% | 43% | 0% | 25% |
| Sinh học | 12% | 6% | 45% | 27% | 43% | 42% | 0% | 25% |
| Tin học | 12% | 5% | 70% | 50% | 18% | 37% | 0% | 8% |
| Ngữ Văn | 8% | 4% | 60% | 30% | 32% | 56% | 0% | 10% |
| Lịch sử | 30% | 10% | 60% | 45% | 10% | 40% | 0% | 5% |

| | | | | | | | | |
|---------|--------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|----|-----|
| Địa lý | 20% | 10% | 60% | 40% | 20% | 40% | 0% | 10% |
| Anh văn | 25% | 5% | 45% | 15% | 30% | 45% | 0% | 35% |
| GDCD | 90% Khá – Giỏi; 10% Trung bình | | | | | | | |
| CN | 90% Khá – Giỏi; 10% Trung bình | | | | | | | |
| QP | 90% Khá – Giỏi; 10% Trung bình | | | | | | | |
| Thể dục | 100% Đạt | | | | | | | |

- Chỉ tiêu học sinh giỏi:

- + Cấp tỉnh: 10 học sinh;
- + Olympic tỉnh: trên 15 HC (có HC vàng)
- + Olympic khu vực: trên 10 HC (có HC vàng)
- + Hội khỏe phù đồng: Giải Ba toàn đoàn trở lên
- + 50% học sinh tham gia thi Violimpic Toán trên Internet (có giải cấp tỉnh, Quốc gia)
- + 50% học sinh tham gia Violimpic Vật lý trên Internet (có giải cấp tỉnh, Quốc gia)
- + 50% học sinh tham gia thi Tiếng Anh trên Internet (có giải cấp tỉnh, Quốc gia)
- + Tham gia dự KHKT ít nhất 03 đề tài (có giải cấp tỉnh)
- + Tham gia dự thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống thực tiễn ít nhất 5 bài dự thi (có giải tỉnh, Quốc gia)
- + Tham gia và đạt giải các cuộc thi do Sở giáo dục tổ chức (ATGT, Ma túy và các tệ nạn xã hội,....)

B. Đối với Cán bộ – Công chức:

1. Công tác Giáo dục tư tưởng chính trị:

Tổ chức học tập chính trị đầu năm đầy đủ, nghiêm túc và có chất lượng;

Tiếp tục thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Tham gia đầy đủ, nghiêm túc việc học tập các Nghị quyết của TW, tỉnh, các chương trình của thị ủy Gia Nghĩa tổ chức;

Tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua chào cờ, hoạt động Ngoài giờ lên lớp; các tiết sinh hoạt chủ nhiệm;

Tổ chức cho học sinh tìm hiểu về các ngày lễ lớn trong năm;

Chỉ tiêu: 100% không vi phạm đạo đức Nhà giáo

2. Công tác học tập nâng cao trình độ:

Học trên chuẩn: ít nhất 2 Cán bộ, giáo viên;

Học tin học: Đảm bảo 100% giáo viên có chứng chỉ tin học A trở lên; tiến tới đạt chuẩn theo quy định xếp loại giáo viên;

Học ngoại ngữ: Đảm bảo 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ/ Tiếng dân tộc thiểu số; tiến tới đạt chuẩn theo quy định xếp loại giáo viên;

Chính trị: Cử cán bộ nguồn tham gia bồi dưỡng các lớp lí luận chính trị; Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý.

Thực hiện BDTX theo quy định và có chất lượng 100%;

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp, sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn; tự nghiên cứu tài liệu, tích lũy chuyên môn;

3. Thi đua:

Tập thể nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc

Số tổ đạt danh hiệu tổ Lao động tiên tiến: 3 tổ

Chi Bộ đạt danh hiệu: Chi bộ trong sạch vững mạnh

Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu: Công đoàn cơ sở vững mạnh tiêu biểu

Đoàn TNCS đạt danh hiệu: Đoàn vững mạnh tiêu biểu

- Tỷ lệ cá nhân đạt lao động xuất sắc: 80% trở lên
- Số cá nhân đạt danh hiệu tiên tiến: 80%
- Số cá nhân đạt CSTĐ cơ sở: đạt 15% trong số LĐTT
- Số cá nhân đạt CSTĐ cấp tỉnh > 2 cá nhân

4. Công tác khen thưởng, chi BD học sinh giỏi, dư giờ:

| TT | Nội dung | Mức chi/thưởng | Ghi chú |
|----|--|--|------------------------------------|
| 1 | Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Cơ sở, LĐTT | Theo quy định | Mỗi năm xét 1 lần vào cuối năm học |
| 2 | ViếtSKKN, NCKHSPUD Cơ sở | A: 300.000 B: 200.000 | |
| 3 | ViếtSKKN, NCKHSPUD tỉnh | A: 400.000 B: 300.000 | |
| 4 | Bài giảng tích hợp cấp tỉnh đối với GV (bài thi liên môn đối với HS) | A: 500.000 B: 400.000 C: 200.000 | |
| 5 | Bài giảng tích hợp cấp QG đối với GV (Bài thi liên môn đối với HS) | A: 1.000.000 B: 700.000 C: 500.000 | |
| 6 | GV có học sinh Giỏi QG/ HS đạt giải QG | Nhất: 10.000.000 Nhì: 7.000.000 Ba: 5.000.000 KK: 3.000.000 | Nhân số giải |

| | | | |
|----|--|---|--|
| 7 | GV có học sinh Giải tỉnh/ HS đạt giải tỉnh | Nhất: 3.000.000 Nhì: 2.000.000 Ba: 1.500.000 KK: 1.000.000 | |
| 8 | GV có HS Olympic khu vực/ HS đạt giải | HCV: 3.000.000 HCB: 2.000.000 HCD: 1.000.000 | |
| 9 | GV có HS Olympic cấp tỉnh/ HS đạt giải | HCV: 3.000.000 HCB: 2.000.000 HCD: 1.000.000 | |
| 10 | Chi dư giờ Chi BD HSG | 100.000/tiết dạy 150.000/60 phút | |
| 11 | Thi GV dạy giỏi cấp Cơ sở | Nhất: 400.000 Nhì: 300.000 Ba: 200.000 | Tính theo điểm thi Nhất: 20% trên xuống Nhì: 30% tiếp theo Ba: 50% còn lại (tính trên số GV đạt) |
| 12 | Thi GV dạy giỏi cấp tỉnh | Nhất: 1.000.000 Nhì: 500.000 Ba: 300.000 | Tính theo điểm thi Nhất: 10% trên xuống Nhì: 20% tiếp theo Ba: 70% còn lại (tính trên số GV đạt) |
| 13 | Có HS đạt giải hội thaoQP, TDTT cấp tỉnh | Nhất: 300.000 Nhì: 200.000 Ba: 100.000 | |
| 14 | Khen thưởng đột xuất | Từ 500.000 → 1.000.000 (tùy theo mức độ, Hiệu trưởng quyết định) | VD: Tổ có nhiều HS đạt giải; có học sinh đạt thủ khoa TN/Tổ hợp môn QG THPT,... |
| 15 | GV hướng dẫn hoặc HS đạt giải Sản phẩm KHKT cấp QG | Nhất: 1.000.000 Nhì: 700.000 Ba: 500.000 | |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | | KK: 300.000 | |
| 16 | GV hướng dẫn hoặc HS đạt giải Sản phẩm KHKT cấp tỉnh | Nhất: 500.000 Nhì: 400.000 Ba: 300.000 KK: 200.000 | |

Chú ý: Nếu 1 GV có nhiều HS đạt giải trong 1 kỳ thi sẽ nhân tổng số giải tương ứng;

Bồi dưỡng HSG: Chủ yếu giao cho GV có học sinh bồi dưỡng; tổ chỉ hỗ trợ 6 tuần x 2 giờ x 60 phút. Thời gian từ 11/2 → 24/2/2019

Bồi dưỡng vào 15h00 đến 17 giờ chiều thứ 6 hàng tuần (thầy Tiến kiểm tra chặt chẽ giờ dạy)

Tổ chuyên môn có trách nhiệm đôn đốc, quản lý về nội dung dạy của GV, kể cả nội dung GV có HS bồi dưỡng đảm nhận (GV có học sinh tự BD theo nội dung thống nhất với tổ chuyên môn)

Họp hàng tuần bắt đầu 13h30 đến 15h00

Tham quan du lịch: 3 năm 1 lần

4. Các chỉ tiêu khác:

Thao giảng: mỗi GV đăng ký 3 tiết TG/ học kỳ (ít nhất 1 tiết UDCNTT)

Mỗi Giáo viên dự giờ đồng nghiệp ít nhất: 18 tiết /năm học

Kiểm tra chuyên đề giáo viên: 70% số Giáo viên

Kiểm tra nội bộ: 30% số Giáo viên/năm học

Mỗi tổ chọn cử ít nhất 01 GV/ học kỳ dạy theo bài soạn chung của tổ chuyên môn (tập trung những bài khó dạy).

Hội thảo chuyên đề: ít nhất 2 lần/tổ/học kỳ.

Hiến máu nhân đạo: đảm bảo động viên đủ số lượng quy định

Đóng góp quỹ “Vì người nghèo”: theo chỉ tiêu phân bổ của Công đoàn Ngành/thị xã Gia Nghĩa;

Tham gia đầy đủ các chương trình xã hội từ thiện theo kế hoạch của Ngành/ thị xã.

Duy trì tốt mức thưởng và trợ cấp dành cho học sinh giỏi và học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập (tùy theo tình hình thực tế)

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN-CÔNG ĐOÀN VÀ CÁN BỘ-CÔNG CHỨC:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể cho từng tổ; kiểm tra các bộ phận thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã đặt ra và giải quyết những phát sinh mới sau Hội nghị Cán bộ – Công chức – viên chức.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Cán bộ – Công chức – viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách như tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi cho cán bộ – công chức – viên chức; Thực hiện công khai tài chính, phúc lợi của nhà trường.

- Tạo điều kiện để Ban Thanh tra Nhân dân hoạt động theo pháp luật và bảo đảm cho Công đoàn thực hiện quyền kiểm tra theo Điều 9 của Luật Công Đoàn và điều 12 Nghị định 133 / HĐBT ngày 20 / 04/ 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) hướng dẫn thi hành Luật Công Đoàn.

- Cùng Ban chấp hành Công đoàn, mỗi học kỳ 1 lần tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động và Nghị quyết Hội nghị Cán bộ – Công chức – viên chức đã nêu trên và định ra những việc tiếp tục thực hiện.

2. Trách nhiệm của Ban Chấp Hành Công Đoàn:

- Phối hợp với chính quyền tổ chức các đợt thi đua, theo dõi phong trào, sơ kết tổng kết kịp thời, vận động toàn thể công đoàn viên hoàn thành tốt công tác được giao.

- Cùng chính quyền tham gia quản lý các hoạt động của nhà trường theo luật Công đoàn, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu đề ra.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Cán bộ – Công chức – viên chức. Phát hiện và kiến nghị với hiệu trưởng các biện pháp giải quyết để thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị.

- Chỉ đạo Ban Thanh tra Nhân dân thực hiện quyền giám sát, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp cùng chính quyền chăm lo cải thiện đời sống cho đội ngũ cán bộ – công chức – viên chức.

- Định kỳ mỗi học kỳ 1 lần Ban chấp hành cùng với hiệu trưởng kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị Cán bộ – Công chức – viên chức và phong trào thi đua, thông báo cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức được biết.

3. Trách nhiệm của Cán bộ – Công chức – viên chức:

- Đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trên cương vị công tác của mình, góp phần xây dựng đơn vị phát triển.

- Chấp hành đầy đủ mọi chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước và Nội quy, quy định của đơn vị .

- Có tác phong giao tiếp đúng mực, tinh thần trách nhiệm trong công tác, giữ vững kỷ cương nề nếp, đảm bảo ngày giờ công.

- Nâng cao tính chủ động, tinh thần tự học, tự rèn, giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

- Tích cực phản ánh kịp thời tình hình thực hiện của nhà trường và đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng đúng nơi, đúng lúc.

IV. TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH:

1. Chính quyền và Công đoàn cùng nhau thỏa thuận ký kết Nghị quyết này; có trách nhiệm thi hành những vấn đề đã ghi trên. Nếu do thiếu tinh thần trách nhiệm không thực hiện đầy đủ, phải chịu trách nhiệm trước tập thể Cán bộ – Công chức – viên chức và cấp trên.

2. Tập thể Cán bộ – Công chức – viên chức có trách nhiệm thực hiện đầy đủ bản Nghị quyết này.

3. Thay mặt cho Hội nghị

Về đại diện Chính quyền: thầy Phan Sỹ Quang – hiệu trưởng

Về đại diện Công đoàn: thầy Lê Minh Tiến – chủ tịch Công đoàn

Về đại diện CB,CC,VC:

Thầy Nguyễn Đình Nhu; cô Nguyễn Thị Thu Hương

Cùng ký tên trong bản Nghị quyết này.

4. Nghị quyết này được toàn thể Hội nghị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 18/8/2018 cho đến khi có Nghị quyết Hội nghị Cán bộ – Công – Viên chức chức mới.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

HIỆU TRƯỞNG

Lê Minh Tiến

Phan Sỹ Quang

ĐẠI DIỆN CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

Nguyễn Đình Nhu

Nguyễn Thị Thu Hương